TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2026/QĐST-HNGĐ	*Hải Phòng, ngày 25 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, điều 213 và điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 155/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Chị Lưu Thị T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số E B TDP C, phường H, thành phố Hải Phòng; số CCCD: 031193004748;

Anh Nguyễn Trọng K, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số E B TDP C, phường H, thành phố Hải Phòng; số CCCD: 031091006373.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị T và anh Nguyễn Trọng K thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị Lưu Thị T và anh Nguyễn Trọng K được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/5/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị T và anh Nguyễn Trọng K.

[2] Về con chung: Chị Lưu Thị T và anh Nguyễn Trọng K thống nhất có 02 con chung là Nguyễn Trọng H, sinh ngày 21/11/2016 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 21/11/2020. Ly hôn, anh chị thoả thuận: Giao cháu Nguyễn Trọng H cho anh Nguyễn Trọng K trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Bảo N cho chị Lưu Thị Thu trực T1 nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh K tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Chị Lưu Thị T và anh Nguyễn Trọng K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lưu Thị T và anh Nguyễn Trọng K cùng nộp lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị T và anh Nguyễn Trọng K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lưu Thị T và anh Nguyễn Trọng K thống nhất có 02 con chung là Nguyễn Trọng H, sinh ngày 21/11/2016 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 21/11/2020. Ly hôn, anh chị thoả thuận: Giao cháu Nguyễn Trọng H cho anh Nguyễn Trọng K trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Bảo N cho chị Lưu Thị Thu trực T1 nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Lưu Thị T và anh Nguyễn Trọng K tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lưu Thị T và anh Nguyễn Trọng K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Lưu Thị T và anh Nguyễn Trọng K phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T và anh K đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005673 ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị T và anh K đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 4 – Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- UBND phường Cát Bi (nay là phường Hải An), TP. Hải Phòng (GCNKH số 33 ngày 29/4/2016);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Thuận